

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày 07-01-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG**

- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Ông Dương Văn Công.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Xuân Đạt – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BM, tỉnh HG tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh HG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với:

**1. Bị cáo:** Chảo Thị T; Sinh ngày 15/02/1976 tại huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn NPh thị trấn YPh, huyện BM, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chảo Xuân Ch, sinh năm 1953 (đã chết) và con bà Đặng Thị S, sinh năm 1956; Có chồng Hoàng Văn Kh, sinh năm 1979 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Anh, chị, em ruột: Có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Tạm giữ: Ngày 23/12/2019 đến ngày 26/12/2019. Hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01 ngày 26/12/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

**2. Bị hại:** Anh Lâm Quang Th; Sinh năm 1969; Nơi cư trú: Số nhà 745 tổ 3 thị trấn YPh, huyện BM, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/12/2019 Chảo Thị T một mình đi bộ đến quầy thuốc thú y “ThH” số nhà 745, tổ 3 thị trấn YPh, huyện BM, tỉnh Hà Giang, mua thuốc tiêm cho gia súc. Khi đến quầy thuốc mua được hai lọ thuốc, người bán hàng xong đi vào trong nhà, Tăng thấy trên mặt tủ kính đựng thuốc thú y để 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6. Nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại mang về sử dụng, Tăng quan sát xung quanh không có ai, dùng tay phải lấy chiếc điện thoại cho vào túi áo khoác bên phải đi về nhà. Sau khi đi bộ về đến nhà mở điện thoại ra không có mặt khóa, không sử dụng được và đút điện thoại vào túi áo khoác treo lên cột nhà. Do biết hành vi

phạm tội là vi phạm pháp luật, đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/12/2019 đến Công an thị trấn YPh, huyện BM tự thú, khai nhận toàn bộ hành vi của mình và giao nộp điện thoại cho Công an thị trấn.

Ngày 23/12/2019 bị hại anh Lâm Quang Th làm đơn đề nghị gửi Công an thị trấn YPh, huyện BM, tỉnh Hà Giang giải quyết về việc mất điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng, bản 16GB.

Biên bản xác định hiện trường ngày 24/12/2019 Chảo Thị T chỉ dẫn vị trí trộm cắp tài sản điện thoại phù hợp với các biên bản ghi lời khai và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận số 25 ngày 24/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6, bản 16GB màu vàng trị giá 2.650.000đ (*Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*).

**Tang vật vụ án thu giữ:** Quá trình điều tra, xác minh làm rõ xác định tài sản của anh Lâm Quang Th chủ sở hữu hợp pháp, không cần thiết tiết tuc tạm giữ. Ngày 27/12/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê đã trả lại vật chứng cho bị hại anh Lâm Quang Th 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, bộ nhớ trong 16GB, số IMEL:359314061797189 máy cũ đã qua sử dụng.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 03/QĐ-VKSBM ngày 30/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BM đã truy tố Chảo Thị T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai thừa nhận quyết định truy tố là đúng, có hành vi trộm chiếc điện thoại của anh Lâm Quang Th, mục đích mang về sử dụng. Bị hại khai hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích về tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung quyết định và đề nghị.

- Tuyên bố bị cáo: Chảo Thị T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50; điểm i, r, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo. Xử phạt bị cáo Chảo Thị T từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo và thử thách 14 đến 18 tháng, thời hạn gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm ruộng thu nhập không ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lâm Quang Th sau khi nhận được tài sản không yêu cầu bồi thường, nên không đề cập xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 khoản 3 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Chảo Thị T chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

#### **Tranh luận tại phiên tòa**

Bị cáo, bị hại nhất trí với toàn bộ quan điểm kiểm sát viên đề nghị, nên không có tranh luận với kiểm sát viên.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng, xin được hưởng án treo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Tòa án nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện BM trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của Chảo Thị T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu như: Biên bản tự thú ngày 23/12/2019 tại Công an thị trấn Yên Phú; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 25 ngày 24/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện BM, bản ảnh hiện trường, lời khai của bị hại các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 22/12/2019 Chảo Thị T có hành Trộm cắp tài sản 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6, bản 16GB, màu vàng trị giá **2.650.000đ** (*Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*) tại quầy thuốc thú y nhà anh Lâm Quang Th số nhà 745 tổ 3 thị trấn YPh, huyện BM. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, động cơ phạm tội là lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do với mong muốn chiếm đoạt được tài sản của người khác mục đích mang về để sử dụng, bị cáo đã lợi dụng sơ hở chủ sở hữu không để ý tài sản, nên đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, bản 16GB. Như vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt từ trước đến nay chưa vi phạm lần nào, chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, mong muốn hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi xảy ra bị cáo đến Công an thị trấn YPh tự thú và nộp lại tài sản đã trộm cắp mà có. Về phần dân sự bị hại anh Lâm Quang Th nhận tài sản vẫn còn nguyên vẹn, không yêu cầu bị cáo bồi thường. Do vậy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, r, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo và theo nguyện vọng phía bị hại tại phiên tòa xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn Yên Phú, xét thấy bị cáo xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo quy định tại Điều 125, 278 của Bộ luật hình sự.

[4] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, tiền án phí là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo làm ruộng, không có thu nhập ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lâm Quang Th sau khi nhận tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về phần dân sự không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra xác minh làm rõ trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố: Bị cáo Chảo Thị T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điểm i, điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chảo Thị T **07 (Bảy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14 (Mười bốn)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Chảo Thị T cho UBND thị trấn YPh, huyện BM, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát người được hưởng án treo, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 1 Điều 278 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo Chảo Thị T xử phạt tù nhưng được hưởng án treo, kể từ ngày tuyên án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 khoản 3 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Chảo Thị T chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện+VKSND tỉnh HG;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện BM;
- Sở tư pháp HG;
- Phòng PV06 CA tỉnh HG;
- Cơ quan THAHS CA huyện BM;
- Chi cục THADS huyện BM;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND thị trấn YPh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án & Hồ sơ THAHS.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Dương Văn Công**